

PHƯƠNG ÁN

**Phân tuyển tuyển sinh lớp 1, năm học 2021 – 2022
trên địa bàn thành phố Vũng Tàu**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / 7 /2021
của UBND thành phố Vũng Tàu)*

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

Căn cứ Nghị định số 127/2018/NĐ-CP ngày 21/9/2018 của Chính phủ về quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục;

Căn cứ Thông tư số 12/2020/TT-BGDĐT ngày 22/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Phòng Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật; Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH ngày 02/01/2019 của Bộ Lao động - Thương binh và xã hội quy định về việc xác định mức độ khuyết tật do Hội đồng xác định mức độ khuyết tật thực hiện;

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường Tiểu học;

Căn cứ Quyết định số 914/QĐ-UBND ngày 05/4/2021 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc Phê duyệt phương án và kế hoạch thi tốt nghiệp trung học phổ thông quốc gia năm 2021, xét tốt nghiệp Trung học cơ sở năm 2021 và tuyển sinh các lớp đầu cấp năm học 2021-2022;

Căn cứ Quyết định số 2712/QĐ-UBND ngày 14/5/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Vũng Tàu về việc Phê duyệt Phương án và kế hoạch xét công nhận hoàn thành chương trình Tiểu học, xét tốt nghiệp Trung học cơ sở (phổ thông và bổ túc) năm học 2020-2021; tuyển sinh vào các tuyển sinh vào các lớp mầm non, lớp 1 và lớp 6 năm học 2021-2022 trên địa bàn thành phố Vũng Tàu;

Căn cứ kết quả điều tra về số trẻ trong độ tuổi và đề xuất phân tuyển tuyển sinh vào lớp 1 năm học 2021-2022 của Ủy ban nhân dân các phường, xã.

II. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

1. Mục đích, yêu cầu

- Những học sinh từ 6 tuổi trở lên đang cư trú tại thành phố Vũng Tàu được vào học tại các trường phổ thông có cấp Tiểu học.

- Bố trí nơi học theo vùng (cụm phường) phù hợp với địa bàn học sinh hiện đang cư trú, điều kiện về cơ sở vật chất và kế hoạch phát triển của các trường học, đáp ứng mục tiêu phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi của địa phương.

- Tuyển sinh những đối tượng cư trú thực tại địa bàn dân cư, có tên trong hồ sơ và phần mềm phổ cập giáo dục tại thời điểm tháng 12 năm 2020; những học sinh đi theo bố mẹ do UBND Tỉnh hoặc Sở Nội vụ điều chuyển công tác.

- Sau thời gian thực hiện Phương án tuyển sinh này, Phòng Giáo dục và Đào tạo chủ động bố trí những học sinh đăng ký nơi cư trú không rõ ràng, học sinh tạm trú ngắn hạn, hoặc chưa có tên trong danh sách điều tra, học sinh chuyển đến từ huyện, tỉnh ngoài vào các trường còn thiếu chỉ tiêu.

- Những học sinh mới đến từ tháng 01 năm 2021 đến nay sẽ được tuyển sinh đợt 2 (bố trí vào học tại trường theo phương án hoặc các trường tiểu học còn thiếu chỉ tiêu tuyển sinh).

2. Đối tượng, điều kiện dự tuyển

- Độ tuổi: Từ 6 tuổi trở lên (sinh năm 2015 trở về trước).
- Có đủ hồ sơ dự tuyển theo quy định.

3. Hình thức tuyển sinh: Tuyển sinh trực tuyến.

Phụ huynh nhập thông tin vào biểu mẫu và chụp các giấy tờ (theo yêu cầu về hồ sơ tuyển sinh) gửi đính kèm theo hướng dẫn tại đường link: <https://bariavungtau.tscd.vn.edu.vn>.

4. Hồ sơ dự tuyển

- a) Đơn xin dự tuyển vào lớp 1 cấp Tiểu học (nhập trực tuyến).
- b) Scan hoặc bản chụp bản chính các giấy tờ sau để gửi vào phần mềm:
 - Giấy khai sinh;
 - Sổ hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú, lưu trú;
 - Các giấy tờ ưu tiên (nếu có).

5. Nguyên tắc xét tuyển

- Đúng tuyển;
- Xét diện cư trú tại địa bàn, có tên trong phần mềm phổ cập và hồ sơ điều tra của các UBND phường, xã đến thời điểm tháng 12 năm 2020 theo thứ tự:
 - + Thường trú;
 - + Tạm trú KT3;
 - + Lưu trú;
 - + Những học sinh mới đến từ tháng 01 năm 2021 (nếu trường còn chỉ tiêu).

- Số lượng học sinh được tuyển không vượt quá chỉ tiêu tuyển sinh, thực hiện chế độ ưu tiên theo thứ tự:

+ Con của gia đình chính sách (con liệt sĩ, con thương binh, bệnh binh, con của người được cấp giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh,...);

+ Con của bộ đội, cảnh sát, kiểm ngư đang công tác tại vùng đảo Trường Sa, Hoàng Sa;

+ Con của hộ nghèo; học sinh mồ côi;

+ Con có bố hoặc mẹ là cán bộ, công chức, viên chức, giáo viên công tác tại các cơ quan của tỉnh ngoài thành phố Vũng Tàu;

- Việc giải quyết trái tuyển được thực hiện đồng thời trên phần mềm tuyển sinh, nhà trường nhận và rà soát hồ sơ, chuyển Phòng Giáo dục và Đào tạo xem xét, tham mưu UBND thành phố phê duyệt.

III. PHÂN TUYỂN TUYỂN SINH

1. Trường Tiểu học Hạ Long

- Chỉ tiêu: 245 học sinh/ 7 lớp (trong đó 6 lớp bán trú với 210 học sinh).

- Địa bàn tuyển sinh:

+ Những học sinh cư trú tại khu phố 3 (tổ 14, 26, 27); 4 (tổ 11; 13; 37 đến 41; 44 đến 47) của Phường 1;

+ Những học sinh cư trú tại khu phố 1 (tổ 1 đến 7); 2 (tổ 1 đến 7); 3 (tổ 1 đến 8) của Phường 2.

Lưu ý: Trừ những học sinh mới đến từ tháng 01/2021 đến nay.

2. Trường Tiểu học Đoàn Kết

- Chỉ tiêu: 185 học sinh/ 5 lớp (trong đó 3 lớp bán trú với 111 học sinh).

- Địa bàn tuyển sinh:

+ Những học sinh cư trú tại khu phố 1; 2; 3 (tổ 15, 28, 29, 30, 32, 33) của Phường 1;

+ Những học sinh cư trú tại khu phố 4 của Phường 3;

+ Những học sinh lưu trú tại Phường 4.

3. Trường Tiểu học Thắng Tam

- Chỉ tiêu: 280 học sinh/ 8 lớp (trong đó 6 lớp bán trú với 210 học sinh).

- Địa bàn tuyển sinh:

+ Những học sinh cư trú tại khu phố 5 (tổ 1 đến 8); 6 (tổ 1 đến 12); 7 (tổ 1 đến 10) của Phường 2;

+ Những học sinh cư trú tại khu phố 1, 2, 3, 5 của phường Thắng Tam.

4. Trường Tiểu học Bàu Sen

- Chỉ tiêu: 245 học sinh/ 7 lớp (trong đó 4 lớp bán trú với 140 học sinh).
- Địa bàn tuyển sinh:
 - + Những học sinh cư trú tại khu phố 1, 2, 3, 5 của Phường 3;
 - + Những học sinh cư trú tại khu phố 4 của phường Thăng Tam.

5. Trường Tiểu học Nguyễn Thái Học

- Chỉ tiêu: 252 học sinh/ 7 lớp (trong đó 6 lớp bán trú với 220 học sinh).
- Địa bàn tuyển sinh:
 - + Những học sinh có hộ khẩu thường trú, tạm trú KT3 hiện sống tại khu phố 5 (tổ 1 đến 7, 10,11); 6; 7; 9 của Phường 4;
 - + Những học sinh cư trú tại khu phố 5 (tổ 1 đến 10) của Phường 7.

Lưu ý: Trừ những học sinh mới đến từ tháng 01/2021 đến nay.

6. Trường Tiểu học Bùi Thị Xuân

- Chỉ tiêu: 265 học sinh/7 lớp (trong đó 6 lớp bán trú với 230 học sinh).
- Địa bàn tuyển sinh:
 - + Những học sinh có hộ khẩu thường trú, tạm trú KT3 tại khu phố 1; 2; 3; 4; 5 (tổ 8, 9) của Phường 4;
 - + 06 học sinh cư trú tại khu phố 1 (tổ 1 đến 6) của Phường 5;
 - + 08 học sinh cư trú tại khu phố 8 (do phường đề nghị); những học sinh cư trú tại khu phố 9 của Phường 7;
 - + Những học sinh cư trú tại khu phố 1 (tổ 1 đến 4; 13, 14) phường Thăng Nhì.

Lưu ý: Trừ những học sinh mới đến từ tháng 01/2021 đến nay.

7. Trường Tiểu học Hòa Bình

- Chỉ tiêu: 215 học sinh/ 6 lớp (trong đó 3 lớp bán trú với 105 học sinh).
- Địa bàn tuyển sinh: Những học sinh cư trú tại khu phố 1, 2, 3, 6, 7 của Phường 5.

8. Trường Tiểu học Thăng Nhì

- Chỉ tiêu: 180 học sinh/ 5 lớp (trong đó 2 lớp bán trú với 70 học sinh).
- Địa bàn tuyển sinh:
 - + Những học sinh cư trú tại khu phố 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 (từ tổ 6 đến 12, tổ 15 đến 72) của phường Thăng Nhì;

9. Trường Tiểu học Lê Lợi

- Chỉ tiêu: 240 học sinh/ 6 lớp (trong đó 4 lớp bán trú với 160 học sinh).

- Địa bàn tuyển sinh: Những học sinh cư trú tại khu phố 1; 2; 3 (tổ 4; 5; 7 đến 16); 4; 8 của Phường 7.

10. Trường Tiểu học Trương Công Định

- Chỉ tiêu: 245 học sinh/7lớp (trong đó 6 lớp bán trú với 210 học sinh).

- Địa bàn tuyển sinh:

+ Những học sinh cư trú tại khu phố 1 (tổ 6, 7, 8, 14); 3; 4 (tổ 1, 2, 3, 6, 7, 8); 5 (tổ 7, 8B, 9, 10, 13, 14B); 6 (tổ 10, 12, 13); 7 của Phường 8;

+ Những học sinh cư trú tại khu phố 1; 5 (từ tổ 1 đến tổ 8); 7 của phường Nguyễn An Ninh;

+ 14 học sinh cư trú tại khu phố 4 của Phường Nguyễn An Ninh do phường đề xuất.

11. Trường Tiểu học Lý Tự Trọng

- Chỉ tiêu: 260 học sinh/ 7lớp (trong đó 6 lớp bán trú với 220 học sinh).

- Địa bàn tuyển sinh:

+ Những học sinh cư trú tại khu phố 1 (tổ 1 đến 5, tổ 9 đến 13, tổ 15); 4 (tổ 4, 5, tổ 9 đến 12, tổ 14); 5 (tổ 1 đến 6; tổ 8A, 11, 12, 14A); 6 (tổ 1 đến 9 và tổ 11) của Phường 8;

+ 40 học sinh cư trú tại khu phố 4 và lưu trú tại khu phố 2; 3 của phường Nguyễn An Ninh.

12. Trường Tiểu học Nguyễn Viết Xuân

- Chỉ tiêu: 520 học sinh/13 lớp (trong đó 10 lớp bán trú với 400 học sinh)

- Địa bàn tuyển sinh:

+ Những học sinh cư trú tại khu phố 2; 3 của Phường 10;

+ Những học sinh cư trú tại khu phố 5 (tổ 9, 10, 11, 12, 13); 6 của phường Nguyễn An Ninh;

+ Những học sinh cư trú tại khu phố 1 (tổ 9A, 9B, 9C, 9D, 11, 11A, 11B, 11C, 11D, 11E, 11F, 11G, 12, 14) của Phường 11.

13. Trường Tiểu học Trưng Vương

- Chỉ tiêu: 280 học sinh/ 7 lớp bán trú.

- Địa bàn tuyển sinh:

+ Những học sinh cư trú tại khu phố 6 (tổ 1 đến 8); 7 (tổ 1, 3, 4, 8, 9, 10) của Phường 7;

+ Những học sinh cư trú tại khu phố 5 (tổ 1 đến 12) của Phường 9 ;

+ 22 học sinh cư trú tại khu phố 4 của Phường 9 do phường đề xuất;

+ Những học sinh thường trú, tạm trú KT3 tại khu phố 2; 3 của phường Nguyễn An Ninh.

Lưu ý: Trừ những học sinh mới đến từ tháng 01/2021 đến nay.

14. Trường Tiểu học Quang Trung

- Chỉ tiêu: 315 học sinh/ 8 lớp bán trú.

- Địa bàn tuyển sinh:

+ Những học sinh cư trú tại khu phố 3 (tổ 1, 2, 3,6); 7 (tổ 2, 5, 6, 7, 11 đến 16) của Phường 7;

+ Những học sinh cư trú tại khu phố 1; 2; 3; 4 (trừ 22 học sinh do Phường 9 đề xuất học tuyến Trung Vương) của Phường 9.

Lưu ý: Trừ những học sinh mới đến từ tháng 01/2021 đến nay.

15. Trường Tiểu học Thắng Nhất

- Chỉ tiêu: 225 học sinh/ 5 lớp (trong đó 4 lớp bán trú với 180 học sinh).

- Địa bàn tuyển sinh:

+ Những học sinh cư trú tại khu phố 1; 2; 9 của phường Thắng Nhất;

+ Những học sinh cư trú tại khu phố 1, 3 của phường Rạch Dừa.

16. Trường Tiểu học Chí Linh

- Chỉ tiêu: 480 học sinh/ 12 lớp (trong đó 9 lớp bán trú với 360 học sinh).

- Địa bàn tuyển sinh:

+ Những học sinh cư trú tại khu phố 4; 5; 11;12 của Phường Thắng Nhất;

+ Những học sinh cư trú tại khu phố 1, 4 (tổ 1, 2, 5,10) của Phường 10.

17. Trường Tiểu học Bình Minh

- Chỉ tiêu: 360 học sinh/ 8 lớp (trong đó 5 lớp bán trú với 225 học sinh).

- Địa bàn tuyển sinh: Những học sinh cư trú tại khu phố 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9 của phường Rạch Dừa.

Lưu ý: Trừ những học sinh mới đến từ tháng 01/2021 đến nay.

18. Trường Tiểu học Phước An

- Chỉ tiêu: 360 học sinh/ 9 lớp (trong đó 7 lớp bán trú với 290 học sinh).

- Địa bàn tuyển sinh:

+ Những học sinh cư trú tại khu phố 1 (tổ 1, 2, 2A, 3, 3A, 3B, 4, 6, 7, 8, 8A, 8B, 9, 9E, 9F, 9K, 9H, 10, 10A, 10B, 10C, 10D); 2 (tổ 15, 15A, 15B, 15C, 15D, 21, 22, 22A, 22B, 22C, 22D, 22E, 23, 23A, 24, 24A, 25, 25A, 26, 26A, 26B, 27, 27A, 27B, 27C, 27D) của Phường 11.

19. Trường Tiểu học Phước Thắng

- Chỉ tiêu: 420 học sinh/10 lớp (trong đó 8 lớp bán trú với 350 học sinh).
- Địa bàn tuyển sinh:
 - + Những học sinh cư trú tại khu phố 2 (tổ 16, 16A, 17, 18, 19, 20); 3; 4 của Phường 11.

20. Trường Tiểu học Hải Nam

- Chỉ tiêu: 380 học sinh/9 lớp (trong đó có 6 lớp bán trú với 250 học sinh).
- Địa bàn tuyển sinh:
 - + Những học sinh cư trú tại khu phố 1, 2, 3 của Phường 12.

21. Trường Tiểu học Võ Nguyên Giáp

- Chỉ tiêu: 259 học sinh/7 lớp (trong đó có 5 lớp bán trú với 185 học sinh).
- Địa bàn tuyển sinh:
 - + Những học sinh cư trú tại khu phố 4, 5, 6 của Phường 12.

22. Trường Tiểu học Long Sơn 1

- Chỉ tiêu: 125 học sinh/4 lớp (trong đó có 1 lớp bán trú với 30 học sinh).
- Địa bàn tuyển sinh: Những học sinh cư trú tại thôn 1, 2, 3 của xã Long Sơn.

23. Trường Tiểu học Long Sơn 2

- Chỉ tiêu: 185 học sinh/ 6lớp (trong đó có 3 lớp bán trú 92 học sinh).
- Địa bàn tuyển sinh: Những học sinh cư trú tại thôn 4, 5, 6, 7, 9, 10 của xã Long Sơn.

24. Trường Tiểu học Nguyễn Hữu Cảnh

- Chỉ tiêu: 380 học sinh/8 lớp (trong đó có 6 lớp bán trú với 285 học sinh).
- Địa bàn tuyển sinh:
 - + Những học sinh cư trú tại khu phố 3, 6, 7, 8, 10 của Phường Thắng Nhất.
 - + Những học sinh cư trú tại khu phố 4 (tổ 3, 4, 6, 7, 8, 9, 11, 12, 13) của Phường 10.

25. Trường Tiểu học Song Ngư Vũng Tàu

- Chỉ tiêu: 216 học sinh/ 6 lớp (bán trú).
- Địa bàn tuyển sinh: Những học sinh trong thành phố Vũng Tàu có nguyện vọng học bán trú tại trường tiểu học Song Ngư Vũng Tàu.

26. Trường Tiểu học Việt Anh

- Chỉ tiêu: 90 học sinh/ 5 lớp (bán trú).

- Địa bàn tuyển sinh: Những học sinh trong thành phố Vũng Tàu có nguyện vọng học bán trú tại trường tiểu học Việt Anh.

27. Trường Tiểu học, THCS, THPT Nguyễn Thị Minh Khai

- Chỉ tiêu: 30 học sinh/ 1 lớp (bán trú).

- Địa bàn tuyển sinh: Những học sinh trong thành phố Vũng Tàu có nguyện vọng học bán trú tại trường Tiểu học, THCS, THPT Nguyễn Thị Minh Khai.

28. Trường Tiểu học, THCS, THPT Việt Nam – Singapore

- Chỉ tiêu: 30 học sinh/ 1 lớp (bán trú).

- Địa bàn tuyển sinh: Những học sinh trong thành phố Vũng Tàu có nguyện vọng học bán trú tại trường Tiểu học, THCS, THPT Việt Nam - Singapore.

29. Trường Tiểu học, THCS, THPT Happy School

- Chỉ tiêu: 30 học sinh/ 1 lớp (bán trú).

- Địa bàn tuyển sinh: Những học sinh trong thành phố Vũng Tàu có nguyện vọng học bán trú tại trường Tiểu học, THCS, THPT Happy School.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, phối hợp với các phường, xã xây dựng và trình UBND thành phố Vũng Tàu phê duyệt “Phương án tuyển sinh lớp 1 cấp Tiểu học năm học 2021-2022”; tổ chức triển khai công tác tuyển sinh, huy động học sinh ra lớp;

- Tập hợp danh sách đăng ký tuyển sinh, phối hợp rà soát số học sinh cư trú thực trên các địa bàn, gửi danh sách dự tuyển về các đơn vị trường học và phường, xã;

- Hướng dẫn các trường tiểu học tổ chức thực hiện Phương án tuyển sinh, phê duyệt kết quả tuyển sinh;

- Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác tuyển sinh tại các trường tiểu học;

- Tham mưu, điều chỉnh chỉ tiêu tuyển sinh cho phù hợp với tình hình thực tế của địa bàn và khả năng tiếp nhận học sinh của các trường học. Sau thời gian thực hiện Phương án tuyển sinh này, chủ động phối hợp với UBND phường, xã bố trí vào các trường còn thiếu chỉ tiêu đối với những học sinh đăng ký nơi cư trú không rõ ràng, học sinh tạm trú ngắn hạn hoặc chưa có tên trong danh sách điều tra, học sinh chuyển đến từ huyện, tỉnh ngoài;

- Thực hiện thống kê, thông tin, báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo và UBND Thành phố về tình hình và kết quả xét tuyển sinh lớp 1 trên địa bàn.

2. Ủy ban nhân dân phường, xã

- Phối hợp với ngành giáo dục tuyên truyền, phổ biến đến toàn thể nhân dân, phụ huynh học sinh; triển khai thực hiện có hiệu quả Phương án tuyển sinh;

- Chịu trách nhiệm về điều tra, lập danh sách trẻ đang cư trú thực trên địa bàn phụ trách chuyển về Phòng Giáo dục và Đào tạo. Sau khi có kết quả thẩm định, Ủy ban nhân dân phường, xã ký xác nhận danh sách học sinh dự tuyển, chuyển về các trường tiểu học;

- Đề xuất phân tuyển bổ sung vào những trường còn thiếu chỉ tiêu cho những đối tượng học sinh đăng ký nơi cư trú không rõ ràng hoặc chưa có tên trong danh sách điều tra phổ cập, học sinh mới chuyển từ huyện hoặc tỉnh khác đến thành phố Vũng Tàu;

- Chỉ đạo các thành viên Ban Chỉ đạo PCGD phường rà soát, lập danh sách bổ sung những trẻ chưa đăng ký dự tuyển đang cư trú trên địa bàn; vận động học sinh nhập học;

- Phối hợp thông báo và hướng dẫn cho phụ huynh học sinh đăng ký tuyển sinh theo hình thức trực tuyến đúng phương án, kế hoạch và lịch của Hội đồng tuyển sinh.

- Tích cực phòng chống các hiện tượng tiêu cực (chạy hộ khẩu, làm hồ sơ giả) gây mất ổn định trong việc phân tuyển tuyển sinh.

3. Các trường tiểu học

- Tham mưu UBND phường, xã hỗ trợ những điều kiện cần thiết để công tác tuyển sinh đảm bảo nghiêm túc, an toàn; huy động 100% số học sinh trong độ tuổi vào học lớp 1;

- Thực hiện sự chỉ đạo của Ban Chỉ đạo PCGD phường, xã trong việc điều tra, rà soát, lập danh sách trẻ đang cư trú thực trên địa bàn phụ trách;

- Ban hành Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh tại đơn vị trường;

- Nghiêm túc triển khai hướng dẫn của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện Phương án tuyển sinh đảm bảo đúng quy trình, tiến độ, đảm bảo an ninh, an toàn. Thông báo và hướng dẫn cho phụ huynh học sinh đăng ký tuyển sinh theo hình thức trực tuyến đúng phương án, kế hoạch và lịch của Hội đồng tuyển sinh.

- Chuẩn bị tốt các điều kiện về cơ sở vật chất, kinh phí để Hội đồng tuyển sinh làm việc có hiệu quả;

- Tham mưu Phòng Giáo dục và Đào tạo chuyển những học sinh có địa chỉ dự tuyển không đúng nơi cư trú thực về học tại trường nơi học sinh cư trú.

4. Thời gian tuyển sinh

a) Đợt 1:

- Thời gian phụ huynh thực hiện tuyển sinh trực tuyến của các trường tiểu học từ ngày **16/7/2021** đến hết ngày **23/7/2021**. Hội đồng tuyển sinh họp xét duyệt vào ngày **24/7/2021** (bằng hình thức trực tuyến).

- Phòng Giáo dục và Đào tạo phê duyệt kết quả tuyển sinh vào ngày **28/7/2021**, các trường tiểu học công bố kết quả tuyển sinh vào ngày **30/7/2021**.

b) Đợt 2:

- Thời gian phụ huynh thực hiện tuyển sinh trực tuyến của các trường tiểu học từ ngày **01/8/2021** đến hết ngày **04/8/2021**. Hội đồng tuyển sinh họp xét duyệt vào ngày **05/8/2021**.

- Phòng Giáo dục và Đào tạo phê duyệt kết quả tuyển sinh vào ngày **06/8/2021**, các trường tiểu học công bố kết quả tuyển sinh vào ngày **09/8/2021**.

Trên đây là Phương án tuyển sinh lớp 1 trên địa bàn thành phố Vũng Tàu năm học 2021 – 2022, UBND thành phố Vũng Tàu yêu cầu các cơ quan, đơn vị, UBND các phường, xã và các trường học có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện, báo cáo kết quả thực hiện về UBND thành phố (thông qua Phòng Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp) ngay sau khi kết thúc công tác tuyển sinh năm học 2021 – 2022./.
